

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo giấy rút dự toán số 190 ngày 21 tháng 1 năm 2022)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: **TRƯỜNG MẦM NON 9**

2. Mã đơn vị: **1048792**

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: **TK : 083 008 410 290 001; tại : Ngân Hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Lý Thường Kiệt**

I. Nội dung đề nghị thanh toán:

Nội dung đề nghị thanh toán:

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:										Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương + thâm niên	Tiền công lao động thường xuyên theo HD	Tiền thu nhập tăng thêm (cuối năm)	Tiền thưởng theo QĐ : 3528/UB ND ngày 24/9/2021 LĐT, CSTĐ	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác				Tiền khoản	Tiền học bổng	
									Phụ cấp ưu đãi	PC hỗ trợ mầm non 25-35% T11	Chính sách thu hút GVMN theo nghị quyết số 04/2017/N Q-HĐND	Tiền Thu nhập tăng thêm NQ 03/2018 theo QĐ số :05/QĐ-MN9 ngày 21/1/2022			
1	2	3		4	5	6	7	8	9.1	9.2	9.3	9.4	10	11	12
Tổng số				377.917.344	-	-	-	-	-	-	-	377.917.344	-		
I	Đối với công chức, viên chức:			377.917.344	-	-	-	-	-	-	-	377.917.344	-		
1	Trần Thị Kiều Nhung	0102638288	NH Đông Á	23.020.500								23.020.500			
2	Nguyễn Thị Sánh	0102648657	NH Đông Á	23.034.880								23.034.880			
3	Nguyễn Thị Giang Thanh	0101386717	NH Đông Á	15.232.453								15.232.453			
4	Phạm Thị Hồng Vân	0101386707	NH Đông Á	19.679.661								19.679.661			
5	Hoàng Thị Thanh Bút	0107817636	NH Đông Á	17.569.043								17.569.043			
6	Ngô Hoàng Uyên Mi	0107817627	NH Đông Á	12.566.530								12.566.530			
7	Dương Thị Ngọc	0107817621	NH Đông Á	14.020.252								14.020.252			
8	Trần Thị Lệ Xuân	0101980518	NH Đông Á	9.879.089								9.879.089			
9	Nguyễn Thị Ngọc Thu	0107817785	NH Đông Á	14.885.100								14.885.100			
10	Đoàn Hoài Nam	0108660736	NH Đông Á	8.515.968								8.515.968			
11	Lê Thụy Anh Đào	0109963794	NH Đông Á	12.994.361								12.994.361			
12	Đàm Thị Ngọc Loan	0101198837	NH Đông Á	3.981.280								3.981.280			

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:										Ghi chú	
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương + thâm niên	Tiền công lao động thường xuyên theo HĐ	Tiền thu nhập tăng thêm (cuối năm)	Tiền thưởng theo QĐ : 3528/UB ND ngày 24/9/2021 LĐTT, CSTĐ	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác				Tiền khoản	Tiền học bổng		
									Phụ cấp ưu đãi	PC hỗ trợ mầm non 25-35% T11	Chính sách thu hút GVMN theo nghị quyết số 04/2017/N Q-HĐND	Tiền Thu nhập tăng thêm NQ 03/2018 theo QĐ số :05/QĐ-MN9 ngày 21/1/2022				
13	Phan Thị Kim Loan	0107817769	NH Đồng Á	9.843.046									9.843.046			
14	Phạm Thị Nguyên Thùy	0109940965	NH Đồng Á	11.389.489									11.389.489			
15	Nguyễn Thị Châu Thanh	0107817652	NH Đồng Á	11.558.254									11.558.254			
16	Nguyễn Thị Thu Thủy	0107817761	NH Đồng Á	7.330.588									7.330.588			
17	Trần Thị Bích Trâm	0102552460	NH Đồng Á	3.611.760									3.611.760			
18	Trần Thị Kiều	0107817788	NH Đồng Á	8.458.370									8.458.370			
19	Nguyễn Thị Hộ	0107817287	NH Đồng Á	8.615.404									8.615.404			
20	Nguyễn Thị Thùy Trang	0107817774	NH Đồng Á	9.838.052									9.838.052			
21	Lê Thị Thu Dung	0103295125	NH Đồng Á	-												thai sản
22	Sử Thị Ngọc Châu	0107817285	NH Đồng Á	8.538.112									8.538.112			
23	Phạm Kim Hiền	0108655242	NH Đồng Á	5.949.823									5.949.823			
24	Nguyễn Thị Hồng Tâm	0108259456	NH Đồng Á	18.729.300									18.729.300			
25	Trần Thị Hà	0109438625	NH Đồng Á	8.253.393									8.253.393			
26	Võ Thị Mỹ Linh	0109943289	NH Đồng Á	8.721.771									8.721.771			
27	Trần Thị Thanh Thảo	0109953669	NH Đồng Á	7.777.918									7.777.918			
28	Đào Vũ Uyên Duy	0110862343	NH Đồng Á	13.209.321									13.209.321			
29	Hoàng Thị Bạch Ly	0102593937	NH Đồng Á	11.822.885									11.822.885			
30	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	0104882302	NH Đồng Á	13.978.379									13.978.379			
31	Nguyễn Song Hà Ny	0110899069	NH Đồng Á	9.208.200									9.208.200			
32	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0110899902	NH Đồng Á	4.648.989									4.648.989			
33	Nguyễn Thị Minh Thư	0110891260	NH Đồng Á	8.128.451									8.128.451			
34	Nguyễn Kim Quỳnh Như	0101386776	NH Đồng Á	12.926.722									12.926.722			

Tổng số tiền bằng chữ: Ba trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm mười bảy ngàn ba trăm bốn mươi bốn đồng.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

chênh lệch giảm so với quý trước = 377.917.344 đ - 175.610.992 đ = 202.306.352 đ chênh lệch tăng so với quý trước vì lý do : số ngày hưởng nhiều hơn, truy cho 1 NLD do năng lương trước hạn.

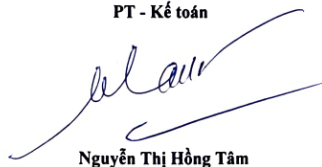
STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:								Tiền học bổng	Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương + thâm niên	Tiền công lao động thường xuyên theo HD	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng theo QĐ : 3528/UBND ngày 24/9/2021 L.BTT	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác					
							Phụ cấp ưu đãi từ T9/2020 đến T12/2021	PC hỗ trợ mầm non 25-35% T11	Chính sách thu hút GVMN theo nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND T9,T10,T11/2021	Chính sách thu hút GVMN theo nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND Tháng 5/2020	Phụ cấp trách nhiệm T11/2021	Chi tiền chăm lo tết âm lịch năm 2022 cho CB-GV-NV		

Người lập



Nguyễn Thị Hồng Tâm

PT - Kế toán



Nguyễn Thị Hồng Tâm



Ngày 21 tháng 1 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

Trần Thị Kiều Nhung

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi / Giao dịch viên

Ngày tháng năm

Giám đốc BKNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/ Giám đốc KBNN quận, huyện